

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 121/2022/HS-ST
Ngày 30/8/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Cường.

Thẩm phán: Ông Nguyễn Quang Trung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Duy Bảo

Bà Nguyễn Thị Ngân.

Bà Hoàng Thị Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Quyên, Thư ký, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Thái Thị Hạnh Tịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 30/8/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 117/2022/TLST-HS ngày 06/7/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 150/2022/QĐXXST-HS ngày 01/8/2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Sỹ Đ**; Sinh ngày 05 tháng 10 năm 1970; tại huyện D, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: xóm 2A, xã Đ, huyện D, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: lớp 2/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Sỹ T (đã chết); con bà: Nguyễn Thị A (đã chết); Vợ: Cao Thị V, sinh năm 1971; Con: Có 02 người con, lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 1996.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/10/2021 đến nay. Có mặt.

Tiền án, tiền sự: Không.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Luật sư Trần T Mạc, Văn phòng luật sư Cao Trí, Đoàn luật sư tỉnh Nghệ An. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 01 giờ 00 phút, ngày 13/10/2021 tại bản C, xã Y, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An, Tổ công tác Công an huyện Tương Dương phối hợp với Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy và Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Nghệ An kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang Lê Sỹ Đ, sinh năm 1970, nơi cư trú: Xóm 2A, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy. Thu giữ dưới đất cách vị trí của Lê Sỹ Đ đang đứng khoảng 03 mét 01(một) gói Potylen màu đen bên trong là lớp bao Potylen màu đen, tiếp đến là lớp bao Potylen màu vàng, tiếp đến là lớp bao Potylen màu xanh bên trong chứa 02 (hai) túi Potylen màu xanh, 01 (một) túi Potylen màu hồng bên trong mỗi túi chứa các viên nén màu hồng (nghi ma túy) và 01 khối hình hộp chữ nhật được gói bằng 05 lớp, từ ngoài vào trong là lớp bao Potylen màu trắng, tiếp đến bao Potylen màu xanh, tiếp đến là lớp giấy màu nâu, tiếp đến là 02 lớp bao Potylen màu vàng bên trong chứa chất bột màu trắng (nghi là ma túy). Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ niêm phong vật chứng ma túy và; 01 (một) xe máy nhãn hiệu HONDA, 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 106, 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105 của Lê Sỹ Đ.

Quá trình điều tra, Lê Sỹ Đ khai nhận: Lê Sỹ Đ làm nghề xe lai tại ngã 3 thị trấn D, huyện D, tỉnh Nghệ An có quen biết Nguyễn Thị T, sinh năm 1973, trú tại: Thôn 4, xã Diễn Kỷ, huyện D, tỉnh Nghệ An. Khoảng đầu tháng 3/2021, T thuê Đ chở từ xã Diễn Ngọc, huyện D, tỉnh Nghệ An đến nhà Vy Thị H, sinh năm 1969, trú tại bản C, xã Y, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An. Sau đó, nhiều lần Lê Sỹ Đ chở T đi đền chùa và trả tiền công từ 200.000 đồng - 300.000 đồng.

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 07/10/2021, khi Lê Sỹ Đ đang ở nhà tại xã Đ, huyện D thì nhận được điện thoại của Nguyễn Thị T hỏi Đ có đi lên nhà H để “nhận hàng” được không? (Lê Sỹ Đ hiểu rằng “hàng” là ma túy). Đ đồng ý. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, T gặp Đ tại khu vực Chợ Chiều thuộc xã Diễn Hoa, huyện D, tỉnh Nghệ An. Tại đây, T đưa cho Lê Sỹ Đ 01 (một) túi ni lông màu

đen bên trong có 245.000.000 đồng (Hai trăm bốn mươi lăm triệu đồng) thuê Đ đi đến bản C, xã Y, huyện Tương Dương gặp Vy Thị H mua ma túy về cho T (không nói rõ số lượng, loại ma túy gì), mục đích về để bán kiếm lời. Đ sẽ được nhận tiền công 10 triệu đồng.

Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, Lê Sỹ Đ điều khiển xe máy biển kiểm soát 37F1 773.03 từ nhà đến bản C, xã Y, huyện Tương Dương để lấy ma túy cho Nguyễn Thị T. Khi lên đến nơi do sợ bị phát hiện nên Đ không vào nhà H mà đi về D và nói với T chưa nhận được ma túy. T nói với Đ cứ cầm số tiền đó, khi nào có ma túy thì đi lấy.

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 12/10/2021, Lê Sỹ Đ điều khiển xe máy chở một người khách không quen biết đi từ ngã 3 thị trấn D, huyện D đến xã Y, huyện Tương Dương. Sau khi trả khách, đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, Đ đến nhà H để lấy ma túy. Khi gặp H, Đ đưa tiền nhưng H không nhận mà nói chờ Vy Ngọc B (sinh năm 1994, trú tại: Xã Châu Đình, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An) là con trai của H về. Do chờ lâu nên Đ xin H số điện thoại của B để liên lạc nhưng không liên lạc được. Khoảng ít phút sau, có một người đàn ông (Đ không biết rõ là ai) sử dụng số điện thoại 0386199941 gọi nói Đ ra cổng đưa tiền. Đ nghĩ đây là người bán ma túy nên đi ra cổng chờ khoảng 10 phút thì gặp một người đàn ông bật khẩu trang đi xe máy (không rõ biển kiểm soát) đến giới thiệu là bạn của B nên Đ đưa số tiền 245.000.000 đồng cho người đàn ông đó. Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 13/10/2021, người đó gọi điện thoại nói Đ đi đến bãi đá gần cây xăng Bản Vẽ (xã Y) hướng đi ra thị trấn Thạch Giám, huyện Tương Dương để nhận ma túy. Đ điều khiển xe máy đi đến điểm hẹn, gặp người đàn ông vừa nhận tiền trước đó. Người này chỉ cho Đ vị trí giấu gói ma túy, rồi bỏ đi. Đ lấy ở bãi đá 01 (một) túi ni lông màu đen bên trong đựng ma túy đi bộ ra nơi để xe máy thì bị Công an huyện Tương Dương phát hiện. Khi thấy lực lượng Công an, Đ rút gói ma túy xuống đường.

Tại Kết luận giám định số 1415/KL-PC09(Đ2-MT) ngày 19/10/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: *Mẫu chất bột màu trắng thu giữ của Lê Sỹ Đ gửi tới giám định là ma túy (Heroin). Số chất bột màu trắng thu giữ của Lê Sỹ Đ có khối lượng là 349 gam; 03 viên nén màu hồng (ký hiệu từ M1, M2 và M3) thu giữ của Lê Sỹ Đ gửi tới giám định đều là ma túy (Methamphetamine). Số viên nén màu hồng (03 gói) thu giữ của Lê Sỹ Đ có tổng khối lượng là 61,25 gam”.*

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành trưng cầu giám định dấu vết đường vân phát hiện được trên các mẫu vật 05 (năm) túi Potylen thu giữ của Lê Sỹ Đ gửi giám định so với dấu vân tay in trên các danh, chỉ bản của Lê Sỹ Đ lập ngày 13/10/2021 tại Công an huyện Tương Dương có phải là của cùng một người hay không. Tại Kết luận giám định số 399/KL-PC09(Đ3) ngày 15/10/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: 1. Trên mẫu vật gửi giám định ký hiệu A1 phát hiện có một số dấu vết đường vân. Trong đó có 02 dấu vết đường vân đủ yếu tố giám định ký hiệu 1, 2 là vân ngón tay; Trên mẫu vật gửi giám định ký hiệu A2 phát hiện có một số dấu vết đường vân. Trong đó có 02 dấu vết đường vân đủ yếu tố giám định ký hiệu 3, 4 là vân ngón tay; Trên mẫu vật gửi giám định ký hiệu A3, A4, A5 phát hiện có một số dấu vết đường vân không đủ yếu tố giám định; 2. Dấu vân tay ký hiệu 1 trên mẫu vật ký hiệu A1 so với dấu vân tay in tại ô giữa trái trên hai chỉ bản ký hiệu M1, M2 là do cùng một người để lại; Dấu vân tay ký hiệu 3 trên mẫu vật ký hiệu A2 so với dấu vân tay in tại ô cái trái trên hai chỉ bản ký hiệu M1, M2 là do cùng một người để lại; Dấu vân tay ký hiệu 4 trên mẫu vật ký hiệu A2 so với dấu vân tay in tại ô trở trái trên hai chỉ bản ký hiệu M1, M2 là do cùng một người để lại; Dấu vân tay ký hiệu 2 trên mẫu vật ký hiệu A1 so với dấu vân tay in trên hai chỉ bản ký hiệu M1, M2 không phải do cùng một người để lại.

Cáo trạng số 144/CT-VKSNA-P1 ngày 05/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An truy tố Lê Sỹ Đ về: "Tội mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An giữ nguyên cáo trạng và phát biểu quan điểm: Việc truy tố bị cáo về tội Mua bán trái phép chất ma túy là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức án 20 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo. Xử lý vật chứng theo quy định.

Người bào chữa cho bị cáo không tranh luận về tội danh. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo có học vấn thấp (lớp 2/10), công việc không ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình (vợ bị cáo bị tâm thần), bị cáo thực hiện hành vi phạm tội chỉ để lấy tiền công, không phải là vai trò

chính trong vụ án, đề nghị xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo dưới mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Nói lời sau cùng, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi phạm tội của bị cáo.

[1.1] Căn cứ tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo và kết quả tranh tụng tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như sau:

Do háms lợi, Lê Sỹ Đ đã nhận tiền của người khác, đi lên huyện Tương Dương để mua ma túy về đưa lại cho họ nhằm lấy tiền công. Vào khoảng 01 giờ 00 phút, ngày 13/10/2021 tại bản C, xã Y, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An, Lê Sỹ Đ đã bị bắt cùng 349 gam ma túy (Heroin) và 61,25 gam ma túy (Methamphetamine) sau khi nhận ma túy người đàn ông không rõ lai lịch, địa chỉ. Hành vi nhận tiền của người khác để đi mua ma túy nhằm mục đích lấy tiền là hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Khối lượng ma túy bị cáo mua bán là 349 gam ma túy (Heroin) và 61,25 gam ma túy (Methamphetamine). Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo về "Tội mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[2] Đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; tính chất hành vi phạm tội:

[2.1] Tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Lê Sỹ Đ đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về các tình tiết người bào chữa trình bày: bị cáo có học vấn thấp (lớp 2/10), công việc không ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình (vợ bị cáo bị tâm thần), bị cáo thực hiện hành vi phạm tội chỉ để

lấy tiền công, không phải là vai trò chính trong vụ án, không phải là căn cứ để áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng: Không.

[2.2] Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy. Trong tình hình hiện nay ma túy là hiểm họa của toàn nhân loại, làm suy thoái giống nòi, suy đồi đạo Đ, là nguyên nhân phát sinh nhiều tội phạm, tệ nạn xã hội. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là bị pháp luật nghiêm cấm và xử lý nghiêm nhưng vì vụ lợi nên vẫn thực hiện; bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, khối lượng ma túy bị cáo đã thực hiện hành vi mua bán là tương đối lớn, nếu không bị phát hiện, ngăn chặn kịp thời sẽ gây ra nhiều hậu quả xấu cho xã hội. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc mới có tác dụng răn đe tội phạm và phòng ngừa chung trong xã hội. Khung hình phạt theo quy định tại khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự là phạt tù 20 năm, tù chung thân, đến tử hình. Xét các tình tiết vụ án xử phạt bị cáo mức thấp nhất như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát của khung hình phạt cũng đủ nghiêm.

[3] Về hành vi, quyết định tố tụng: trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[4] Đối với Nguyễn Thị T là người đưa cho Lê Sỹ Đ số tiền 245.000.000 đồng (Hai trăm bốn mươi lăm triệu đồng) để đi đến nhà Vy Thị H mua ma túy theo lời khai của Đ, quá trình điều tra, Nguyễn Thị T không thừa nhận việc đưa tiền cho Đ đi mua ma túy. Nguyễn Thị T không thừa nhận việc trao đổi mua bán ma túy với Vy Thị H, Vy Thị H không thừa nhận việc trao đổi mua bán ma túy với Nguyễn Thị T. Ngoài lời khai của Lê Sỹ Đ, không có tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh nên không đủ căn cứ để xử lý trong vụ án này.

Đối với Vy Ngọc B: Theo lời khai của Lê Sỹ Đ có lấy số điện thoại của B để hỏi mua ma túy nhưng không liên lạc được. B khai không quen biết và liên lạc điện thoại với Đ nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với người bán ma túy cho Lê Sỹ Đ: Theo lời khai của Đ thì Đ không biết tên tuổi, lý lịch của người này và số điện thoại 0386199941 người này sử dụng đăng ký không chính chủ (sim rác) nên không có căn cứ xác minh làm rõ, xử lý trong vụ án này.

[5] Về vật chứng vụ án:

Ma túy là vật Nhà nước cấm lưu hành; cần tịch thu tiêu hủy; 01 điện thoại, 01 xe máy bị cáo đều sử dụng vào mục đích thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu sung ngân sách nhà nước. Trả lại cho bị cáo 01 cái điện thoại không liên quan đến hành vi phạm tội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Sỹ Đ 20 (hai mươi) năm tù về tội. “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 13/10/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo

[2] Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 344 gam ma túy Heroine; 59,75 gam ma túy Methamphetamin là vật chứng ma túy của vụ án còn lại sau khi giám định; tịch thu tiêu hủy 05 túi ni lông thu giữ của Lê Sỹ Đ.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại Nokia 105 màu xanh; 01 xe máy nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE RSX thu giữ của Lê Sỹ Đ.

- Trả lại cho bị cáo Lê Sỹ Đ 01 điện thoại Nokia 106 màu đen.

Đặc điểm các vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/7/2022, giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An và Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 21 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí

Tòa án, buộc bị cáo Lê Sỹ Đ phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Quyền kháng cáo:

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo Lê Sỹ Đ, được quyền kháng cáo Bản án lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An
- Cục T.H.A dân sự tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Lưu HSVA. THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quốc Cường

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quang Trung

Trần Quốc Cường

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

Nguyễn Thị Ngân

Hoàng Thị Hường

Võ Duy Bảo